TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 10 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQU14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Lê Hoàng N, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số A, Nguyễn Thái H, tổ E, khóm T, phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Trần Thị Phong T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số B, Thiên Hộ D, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số C, Ngô Thời N, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hoàng N và chị Trần Thị Phong T tự nguyện kết hôn vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Số 47/2008, ngày 06/11/2008) là hợp pháp. Nay các bên thừa nhận tình cảm không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Hoàng N và chị Trần Thị Phong T thống nhất vợ chồng có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao con chung tên Lê Nhã K, sinh ngày 12/01/2010 cho chị T trực tiếp nuôi, hiện nay con chung đang sống với anh Nam và chị Trang.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Phong T không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng nuôi con chung, anh Lê Hoàng N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Hoàng N và chị Trần Thị Phong T thống nhất không có tài sản chung; hiện anh chị không có nợ ai và không cho ai nợ.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hoàng N và chị Trần Thị Phong T phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Lê Hoàng N và chị Trần Thị Phong T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Hoàng N và chị Trần Thị Phong T thống nhất vợ chồng có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao con chung tên Lê Nhã K, sinh ngày 12/01/2010 cho chị T trực tiếp nuôi, hiện nay con chung đang sống với anh N và chị T.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Phong T không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng nuôi con chung, anh Lê Hoàng T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Hoàng Nvà chị Trần Thị Phong T thống nhất không có tài sản chung; hiện anh chị không có nợ ai và không cho ai nợ.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hoàng N và chị Trần Thị Phong T tự nguyện chịu là 300.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008026, ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh Lê Hoàng N, chị Trần Thị Phong N đã nộp xong tiền lệ phí..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND phường H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (số 47/2008 ngày 06/11/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo